

CỤC THUẾ**TỔNG CỤC THUẾ****CỤC THUẾ****THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 2141/CT-TNCN***TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2008*

V/v hướng dẫn kê khai quyết toán
thuế TNCN năm 2007 đối với cơ
quan chi trả TN

Kính gửi: Các cơ quan chi trả thu nhập

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ
Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng
dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và văn bản
hướng dẫn thi hành;

Để giúp cho các cơ quan chi trả thu nhập hiểu rõ hơn về chính sách thuế thu
nhập đối với người có thu nhập cao (gọi tắt là Thuế TNCN) và quyền lợi, nghĩa vụ
của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật về thuế, Cục Thuế thành phố Hồ
Chí Minh hướng dẫn một số nội dung sau:

I. Về thuế TNCN, Pháp lệnh hiện hành quy định:

- Các cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập chịu
thuế khác là đối tượng nộp thuế TNCN.

- Thu nhập từ tiền lương, tiền công được chi trả bởi tổ chức hay cá nhân kinh
doanh, gọi chung là cơ quan chi trả thu nhập (CQCTTN).

- Quyền lợi và trách nhiệm của CQCTTN trong việc thực hiện nghĩa vụ khấu trừ
thuế TNCN trước khi chi trả thu nhập và nộp thuế đã được quy định tại Điều 17, 18
Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao như sau:

“Điều 17: Bộ Tài chính tổ chức việc thu thuế thu nhập. Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế thu nhập để nộp thuế trước khi chi trả thu nhập.

Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế thu nhập được hưởng từ 0,5% đến 1% số tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 18: Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập có trách nhiệm:

- 1. kê khai đầy đủ với cơ quan thuế số người trong đơn vị thuộc đối tượng nộp thuế, các khoản thu nhập thường xuyên và không thường xuyên phải chịu thuế;*
- 2. Giữ sổ sách, chứng từ kế toán có liên quan đến thu nhập tính thuế của những người có thu nhập do đơn vị chi trả và xuất trình khi cơ quan thuế yêu cầu;*
- 3. Nhận tờ khai của người nộp thuế và nộp cho cơ quan thuế;*
- 4. Khấu trừ, thông báo số thuế thu nhập phải nộp của từng người và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định”.*

II. Về kê khai quyết toán thuế TNCN:

1. Thời hạn:

Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm chậm nhất là ngày thứ chín mươi (90) kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.

Thời gian gia hạn nộp hồ sơ kê khai quyết toán thuế được quy định tại điểm 4. Mục I Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Thời hạn khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định tại điểm 5 Mục I Phần I Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính.

2. Hồ sơ kê khai quyết toán theo quy định tại Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính gồm:

Tờ khai quyết toán thuế TNCN khấu trừ tại nguồn mẫu 04/TNCN;

Bảng quyết toán chi tiết thuế TNCN theo mẫu 04-1/TNCN;

Cá nhân có thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân ủy quyền cho bên khấu trừ tại nguồn thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm thì gửi cho Bên khấu trừ văn bản ủy quyền quyết toán thuế theo mẫu số 04-2/TNCN ban hành kèm theo Thông tư này và Bảng kê số ngày cư trú tại Việt Nam theo mẫu số 06-1/TNCN (nếu có). Bên

khấu trừ tại nguồn quyết toán thay thực hiện lưu giữ các văn bản đó tại trụ sở của mình, không phải nộp cùng hồ sơ khai quyết toán thuế.

3. Đối tượng nộp thuế:

- Là người Việt Nam làm việc chính thức và không chính thức (vãng lai) tại cơ quan chi trả thu nhập;

- Là người nước ngoài thuộc diện cư trú và không cư trú tại Việt Nam có phát sinh thu nhập tại Việt Nam.

4. Cách tính thuế:

Theo hướng dẫn tại Phần II kèm theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

5. Nộp thuế:

- Tài khoản nộp thuế: 741.01.00.03099 tại Kho bạc Nhà nước Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Số 37 đường Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- Đơn vị thụ hưởng: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 157, Loại 10, Khoản 05, Mục 001, Tiểu mục 01 (người Việt Nam)

Chương 157, Loại 10, Khoản 05, Mục 001, Tiểu mục 02 (người nước ngoài)

III. Hướng dẫn mẫu biểu: Hướng dẫn kê khai quyết toán năm theo mẫu 04/TNCN

1. Đối tượng kê khai: Cơ quan chi trả thu nhập.

2. Yêu cầu của mẫu này: Mẫu này được lập vào đầu năm sau khi cơ quan chi trả đã tổng hợp được thu nhập chịu thuế của các cá nhân. Cơ quan chi trả thu nhập yêu cầu cá nhân trong năm đã được nộp thuế khấu trừ theo biểu lũy tiến từng phần ký giấy ủy quyền theo mẫu 04-2/TNCN để xác định cá nhân đó quyết toán tại cơ quan chi trả thu nhập hay không quyết toán tại cơ quan chi trả.

Hướng dẫn nội dung kê khai:

Kết cấu mẫu này gồm 2 phần:

A. Phần tổng hợp

Phần này phản ánh số lượng lao động, số lượng người quyết toán tại cơ quan chi trả thu nhập, số người không quyết toán tại cơ quan chi trả mà phải quyết toán với cơ

quan thuế. Số thuế thu nhập phải nộp, số thuế thu nhập đã khấu trừ trong năm, xác định số tiền thù lao được hưởng để lại, xác định số thuế còn phải nộp NSNN. Số thu nhập và số thuế cơ quan chi trả khấu trừ thuế 10% đối với các cá nhân vắng lai.

B. Phần chi tiết:

Điểm I.B: Mẫu số 04-1/TNCN là bảng chi tiết số cá nhân có số thuế khấu trừ theo biểu thuế lũy tiến từng phần thực hiện quyết toán tại cơ quan chi trả.

Điểm II.B: Bảng chi tiết này thể hiện số cá nhân có số thuế khấu trừ theo biểu thuế lũy tiến từng phần *nhưng không* thực hiện quyết toán tại cơ quan chi trả.

Ví dụ: cá nhân có thu nhập từ lương là 6 tr.đ/tháng làm việc 5 tháng sau chuyển cơ quan khác *hoặc từ cơ quan khác chuyển sang làm việc được 5 tháng*, cơ quan chi trả khấu trừ thuế 5 tháng, mỗi tháng là 0,1 tr.đ = $[(6 \text{ tr.đ} - 5 \text{ tr.đ}) \times 10\%]$ cấp biên lai thuế thu nhập ghi số thuế khấu trừ 0,5 tr.đ.

Lưu ý: Việc miễn giảm đối với cá nhân người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam:

1. Mười lăm ngày (15 ngày) trước khi thực hiện hợp đồng với các tổ chức, cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài gửi cho bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định. Hồ sơ thông báo quy định tại điểm 1.6.1 Mục VI Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính.

2. Trường hợp cá nhân nước ngoài *không thuộc diện miễn, giảm thuế* theo Hiệp định thì cơ quan chi trả thu nhập phải thực hiện khấu trừ 25% trên tổng số thu nhập chịu thuế và nộp vào NSNN theo quy định tại điểm 2.1.3 Phần II Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

IV. Xử lý vi phạm:

- CQCTTN, cá nhân *không làm đúng* những quy định về thủ tục đăng ký, kê khai, quyết toán, lập sổ sách, chứng từ kế toán về thuế thu nhập, không khấu trừ số thuế thu nhập theo đúng quy định, thì bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

- CQCTTN, cá nhân có *hành vi khai man, trốn thuế* thì ngoài việc phải nộp đủ số thuế thu nhập theo quy định còn bị phạt tiền từ một đến ba lần số thuế gian lận; trốn thuế với số lượng lớn hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế mà còn vi

phạm hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng khác thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

- CQCTTN, cá nhân *nộp chậm tiền thuế* hoặc tiền phạt so với ngày quy định phải nộp hoặc quyết định xử lý về thuế thì ngoài việc phải nộp đủ số thuế, số tiền phạt, mỗi ngày nộp chậm còn bị phạt 0,05% số tiền nộp chậm;

- Trường hợp CQCTTN, cá nhân có *hành vi không khai báo, không đăng ký, kê khai* các cá nhân thuộc diện chịu thuế, không thực hiện khấu trừ tiền thuế thu nhập trước khi chi trả thu nhập gây thất thu thuế thu nhập cá nhân thì ngoài việc phải bồi thường cho ngân sách nhà nước số thuế bị thất thoát còn bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định của pháp luật hiện hành. Số tiền thuế phải bồi thường và số tiền nộp phạt được lấy từ thu nhập của cá nhân, cơ quan chi trả thu nhập, từ tiền thù lao đã được hưởng và không được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện đăng ký, kê khai nộp thuế và quyết toán thuế, nếu có vướng mắc xin liên hệ với Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh theo địa chỉ: số 140 đường Nguyễn Thị Minh Khai (Khu A, lầu 1), số điện thoại: 9303.241 để được hướng dẫn cụ thể.

Các cơ quan chi trả thu nhập, cá nhân có thể tham khảo thông tin về chính sách thuế TNCN trên trang điện tử của Tổng cục Thuế theo địa chỉ: www.tct.gdt.gov.vn Trường hợp cần sử dụng mẫu biểu tờ khai thuế TNCN và xem hướng dẫn cách tính thuế cụ thể, có thể tham khảo trang web của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ: www.hcmtax.gov.vn hoặc Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành./.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Xuân Dương